

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Năm học 2024-2025. Học kỳ 1

Môn thi: **Giáo dục thể chất 1**
Lần thi: 2 Hình thức thi: Thực hành Thời gian làm bài: 0 (phút)

Ngày thi: **24/05/2025** Giờ thi: **07:00** Phòng thi: **Sân tập** Mã phòng thi: 654
Tổng số thí sinh: 143 Có mặt:..... Vắng: Có lý do: Không lý do:

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	Lớp	Mã đề	Điểm	Ký tên	Ghi chú
1	100	DT080201	Đỗ Quốc	An	DT8B				
2	101	AT210501	Lê Thành	An	AT21E				
3	102	DT080101	Lưu Nguyễn Bình	An	DT8A				
4	103	AT210101	Nguyễn Đức	An	AT21A				
5	104	CT090201	Tăng Hải	An	CT9B				
6	105	CT090202	Trịnh Quang	An	CT9B				
7	106	CT090204	An Quốc	Anh	CT9B				
8	107	DT080302	Bùi Tuấn	Anh	DT8C				
9	108	CT090205	Đoàn Đức	Anh	CT9B				
10	109	AT210202	Hà Ngọc	Anh	AT21B				
11	110	AT210405	Lê Đức	Anh	AT21D				
12	111	CT090302	Lê Hoàng	Anh	CT9C				
13	112	AT210203	Nguyễn Thế	Anh	AT21B				
14	113	AT210303	Nông Đức	Anh	AT21C				
15	114	AT210402	Phùng Nhật	Anh	AT21D				
16	115	CT090305	Thái Việt	Anh	CT9C				
17	116	AT210304	Tô Duy	Anh	AT21C				
18	117	AT210305	Võ Tuấn	Anh	AT21C				
19	118	DT080303	Đỗ Hoàng	Ánh	DT8C				
20	119	AT210505	Bùi Xuân	Ba	AT21E				
21	120	AT210306	Đỗ Quốc	Bảo	AT21C				
22	121	AT210206	Hà Xuân	Bắc	AT21B				
23	122	AT210105	Trần Phương	Bắc	AT21A				
24	123	DT080204	Trịnh Thanh	Bình	DT8B				
25	124	DT080205	Cao Sơn	Cảnh	DT8B				
26	125	DT080305	Hoàng Mạnh	Chiến	DT8C				
27	126	DT080206	Nguyễn Ngọc	Chiến	DT8B				
28	127	CT090206	Trần Ngọc	Chiêu	CT9B				
29	128	CT090207	Vũ Đức	Chính	CT9B				
30	129	DT080308	Đặng Nguyên	Chương	DT8C				
31	130	DT080107	Nguyễn Mạnh	Cường	DT8A				
32	131	CT090315	Đỗ Mạnh Hùng	Dũng	CT9C				
33	132	AT210314	Lê Tiến	Dũng	AT21C				

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	Lớp	Mã đề	Điểm	Ký tên	Ghi chú
34	133	CT090314	Ngô Văn	Dũng	CT9C				
35	134	AT210313	Nguyễn Duy Anh	Dũng	AT21C				
36	135	CT090116	Phạm Vũ	Dũng	CT9A				
37	136	DT080317	Nguyễn Huy Quang	Duy	DT8C				
38	137	AT210116	Nguyễn Nhật	Duy	AT21A				
39	138	CT090316	Phạm Đức	Duy	CT9C				
40	139	AT210516	Tạ Đình Hoàng	Duy	AT21E				
41	140	CT090117	Hoàng Văn	Dương	CT9A				
42	141	AT210115	Nguyễn Thái	Dương	AT21A				
43	142	DT080210	Bùi Tiến	Đạt	DT8B				
44	143	CT090210	Đặng Lê Quang	Đạt	CT9B				
45	144	AT210309	Nông Đức	Đạt	AT21C				
46	145	AT210409	Vũ Mạch Tuấn	Đạt	AT21D				
47	146	CT090209	Triệu Hải	Đăng	CT9B				
48	147	DT080209	Vũ Minh	Đăng	DT8B				
49	148	CT090113	Nguyễn Bá	Đoàn	CT9A				
50	149	AT210211	Bùi Anh	Đông	AT21B				
51	150	DT080313	Ngô Văn	Đông	DT8C				
52	151	AT210109	Nguyễn Phương	Đông	AT21A				
53	152	CT090115	Đặng Minh	Đức	CT9A				
54	153	AT210511	Lê Minh	Đức	AT21E				
55	154	DT080314	Ngô Minh	Đức	DT8C				
56	155	AT210212	Nguyễn Hữu	Đức	AT21B				
57	156	AT210412	Nguyễn Minh	Đức	AT21D				
58	157	AT210312	Nguyễn Minh	Đức	AT21C				
59	158	AT210311	Nguyễn Minh	Đức	AT21C				
60	159	AT210110	Vũ Anh	Đức	AT21A				
61	160	AT210518	Nguyễn Mạnh	Hà	AT21E				
62	161	AT210119	Nguyễn Ngọc	Hải	AT21A				
63	162	DT080219	Trương Tuấn	Hải	DT8B				
64	163	AT210120	Đinh Văn	Hiếu	AT21A				
65	164	AT210521	Lê Việt	Hoàng	AT21E				
66	165	AT210123	Võ Khắc	Hợp	AT21A				
67	166	AT210425	Lê Hoàng	Huy	AT21D				
68	167	AT210426	Mai Quang	Huy	AT21D				
69	168	CT090321	Nguyễn Đình	Huy	CT9C				
70	169	CT090122	Nguyễn Đình Quang	Huy	CT9A				
71	170	CT090224	Nguyễn Văn	Huy	CT9B				
72	171	CT090324	Phạm Trịnh Gia	Huy	CT9C				
73	172	AT210326	Trần Quang	Huy	AT21C				
74	173	CT090223	Vũ Quang	Huy	CT9B				
75	174	AT210323	Nguyễn Duy	Hưng	AT21C				
76	175	AT210228	Bùi Quang	Khánh	AT21B				

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	Lớp	Mã đề	Điểm	Ký tên	Ghi chú
77	176	CT090226	Dương Duy	Khánh	CT9B				
78	177	AT210528	Đỗ Nam	Khánh	AT21E				
79	178	AT210328	Giáp Đăng	Khánh	AT21C				
80	179	AT210327	Hoàng Ngọc	Khánh	AT21C				
81	180	AT210229	Ngô Văn	Khánh	AT21B				
82	181	AT210330	Phạm Hữu	Khiêm	AT21C				
83	182	CT090326	Hà Danh	Khoa	CT9C				
84	183	CT090125	Lâm Văn	Khuê	CT9A				
85	184	AT210129	Nguyễn Đình	Kỳ	AT21A				
86	185	AT210231	Mai Bảo	Lâm	AT21B				
87	186	AT210331	Nguyễn Hồ Bảo	Lâm	AT21C				
88	187	AT210257	Nguyễn Phú	Lâm	AT21A				
89	188	DT080130	Trần Quang	Lâm	DT8A				
90	189	AT210131	Vũ Tùng	Lâm	AT21A				
91	190	DT080330	Bùi Minh	Long	DT8C				
92	191	AT210434	Cao Văn	Long	AT21D				
93	192	AT210433	Hà Văn	Long	AT21D				
94	193	AT210134	Thái Thành	Long	AT21A				
95	194	CT090329	Bùi Duy	Mạnh	CT9C				
96	195	AT210336	Nguyễn Công	Minh	AT21C				
97	196	DT080331	Nguyễn Nhật	Minh	DT8C				
98	197	CT090330	Vũ Nguyễn Đức	Minh	CT9C				
99	198	CT090131	Vũ Tiến	Minh	CT9A				
100	199	AT210237	Nguyễn Văn Hoàng	Nam	AT21B				
101	200	CT090331	Lê Bá	Nghĩa	CT9C				
102	201	CT090134	Nguyễn Xuân	Nhất	CT9A				
103	202	AT210240	Dương Xuân	Phú	AT21B				
104	203	AT210140	Trịnh Hữu	Phú	AT21A				
105	204	CT090235	Nguyễn Trọng	Phúc	CT9B				
106	205	CT090236	Trần Hoàng	Phước	CT9B				
107	206	CT090237	Nguyễn Minh	Phương	CT9B				
108	207	DT080139	Hoàng Văn	Quang	DT8A				
109	208	DT080138	Lê Vinh	Quang	DT8A				
110	209	AT210143	Nguyễn Minh	Quang	AT21A				
111	210	AT210142	Trần Minh	Quang	AT21A				
112	211	DT080238	Lê Hữu	Quân	DT8B				
113	212	CT090335	Lê Ngọc	Quốc	CT9C				
114	213	CT090336	Nguyễn Minh	Quý	CT9C				
115	214	DT080337	Chu Văn	Quyền	DT8C				
116	215	AT210144	Đặng Minh	Sơn	AT21A				
117	216	AT210446	Quách An	Thái	AT21D				
118	217	CT090339	Bùi Đức	Thành	CT9C				
119	218	AT210347	Nguyễn Văn	Thành	AT21C				

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	Lớp	Mã đề	Điểm	Ký tên	Ghi chú
120	219	DT080244	Phạm Xuân	Thành	DT8B				
121	220	AT210146	Thái Đức	Thành	AT21A				
122	221	CT090240	Tạ Ngọc	Thắng	CT9B				
123	222	DT080145	Lê Quang	Thịnh	DT8A				
124	223	AT210547	Nguyễn Thái	Thịnh	AT21E				
125	224	CT090340	Nguyễn Văn Cường	Thịnh	CT9C				
126	225	CT090143	Hà Văn	Toàn	CT9A				
127	226	DT080346	Lê Đức	Toàn	DT8C				
128	227	CT090244	Võ Minh	Trí	CT9B				
129	228	DT080247	Ngô Văn	Trung	DT8B				
130	229	CT090343	Tiêu Quang	Trung	CT9C				
131	230	DT080345	Đỗ Mạnh	Trưởng	DT8C				
132	231	AT210451	Tô Đình	Trưởng	AT21D				
133	232	AT210151	Hoàng Minh	Tú	AT21A				
134	233	DT080348	Trần Anh	Tuân	DT8C				
135	234	DT080248	Nguyễn Sỹ	Tuấn	DT8B				
136	235	AT210153	Tô Cảnh	Tùng	AT21A				
137	236	CT090347	Trần Đức	Tùng	CT9C				
138	237	AT210154	Lê Xuân	Tường	AT21A				
139	238	AT210356	Nguyễn Quốc	Việt	AT21C				
140	239	AT210555	Cao Quang	Vinh	AT21E				
141	240	AT210556	Phạm Phú	Vinh	AT21E				
142	241	CT090149	Phạm Thành	Vinh	CT9A				
143	242	DT080151	Lương Trường	Vũ	DT8A				

CBCTChT thứ nhất

CBCTChT thứ hai

Hà Nội, ngày tháng năm 20....
Đại diện Phòng KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Năm học 2024-2025. Học kỳ 1

Môn thi: **Giáo dục thể chất 3**
Lần thi: 2 Hình thức thi: Thực hành Thời gian làm bài: 0 (phút)

Ngày thi: **24/05/2025** Giờ thi: **07:00** Phòng thi: **Sân tập** Mã phòng thi: 655
Tổng số thí sinh: 74 Có mặt:..... Vắng: Có lý do: Không lý do:

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	Lớp	Mã đề	Điểm	Ký tên	Ghi chú
1	100	CT080104	Bùi Tuấn	Anh	CT8A				
2	101	AT200301	Cao Thị Kiều	Anh	AT20C				
3	102	DT070103	Nguyễn Văn Công	Anh	DT7A				
4	103	AT200404	Dương Trọng	Ánh	AT20D				
5	104	AT200105	Đỗ Việt	Bách	AT20A				
6	105	AT200468	Phạm Gia	Bảo	AT20D				
7	106	AT200106	Nguyễn Duy	Bằng	AT20A				
8	107	AT200406	Hoàng Hiếu	Biết	AT20D				
9	108	DT070204	Nguyễn Đức	Bình	DT7B				
10	109	DT070205	Tạ Đức	Cảnh	DT7B				
11	110	AT200107	Hoàng Thị Linh	Chi	AT20A				
12	111	AT200408	Đỗ Mạnh	Cường	AT20D				
13	112	AT200116	Nguyễn Minh	Dũng	AT20A				
14	113	CT080115	An Đức	Dương	CT8A				
15	114	DT070106	Đồng Quang	Đại	DT7A				
16	115	DT070110	Dương Văn	Đạt	DT7A				
17	116	AT200309	Đỗ Tiến	Đạt	AT20C				
18	117	CT080109	Phan Thanh	Đạt	CT8A				
19	118	DT070108	Trần Quốc	Đạt	DT7A				
20	119	AT200308	Hà Duy	Đăng	AT20C				
21	120	CT080110	Trần Văn Tuấn	Đình	CT8A				
22	121	AT200412	Bùi Minh	Đức	AT20D				
23	122	CT080113	Lê Danh	Đức	CT8A				
24	123	DT070111	Nguyễn Trung	Đức	DT7A				
25	124	AT190117	Lê Đức	Hà	AT19A				
26	125	CT080118	Dương Thị Ngọc	Hân	CT8A				
27	126	AT200221	Phạm Văn	Hiếu	AT20B				
28	127	CT080219	Vũ Đình	Hiếu	CT8B				
29	128	AT200222	Phạm Xuân	Hòa	AT20B				
30	129	CT060315	Đỗ Đức	Hoàng	CT6C				
31	130	AT200323	Vũ Đức	Hùng	AT20C				
32	131	AT200426	Hoàng Quang	Huy	AT20D				
33	132	CT080229	Lê Đức	Huy	CT8B				
34	133	AT200427	Trần Quang	Huy	AT20D				

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	Lớp	Mã đề	Điểm	Ký tên	Ghi chú
35	134	AT200226	Nguyễn Doãn	Hưng	AT20B				
36	135	AT200229	Lê Tuấn	Khải	AT20B				
37	136	CT080128	Lê Xuân	Khải	CT8A				
38	137	AT200231	Triệu Duy	Khánh	AT20B				
39	138	AT200230	Trịnh Ngọc	Khánh	AT20B				
40	139	AT200332	Dương Trung	Kiên	AT20C				
41	140	AT200232	Phan Trung	Kiên	AT20B				
42	141	DT070130	Trần Hà	Kiên	DT7A				
43	142	AT200233	Lê Như Tuấn	Kiệt	AT20B				
44	143	AT200334	Lê Thị Mỹ	Linh	AT20C				
45	144	AT200437	Phạm Quang	Mạnh	AT20D				
46	145	AT200238	Dương Nhật	Minh	AT20B				
47	146	DT070133	Nguyễn Nhật	Minh	DT7A				
48	147	AT200239	Đỗ Duy	Mười	AT20B				
49	148	DT070233	Nhâm Diệu	My	DT7B				
50	149	CT080142	Phùng Văn	Nam	CT8A				
51	150	AT200142	Bùi Duy	Nguyễn	AT20A				
52	151	AT200443	Nguyễn Trường	Ninh	AT20D				
53	152	AT200145	Nguyễn Tuấn	Phong	AT20A				
54	153	DT070235	Nguyễn Ngọc	Phú	DT7B				
55	154	AT200446	Đỗ Nguyên	Phương	AT20D				
56	155	AT200347	Phạm Thu	Phương	AT20C				
57	156	CT080243	Nguyễn Minh	Quân	CT8B				
58	157	DT070134	Trần Anh	Quốc	DT7A				
59	158	DT070136	Đồng Minh	Quyền	DT7A				
60	159	DT070135	Phùng Văn	Quyền	DT7A				
61	160	DT070137	Giang Đức	Quyết	DT7A				
62	161	AT200251	Ngô Văn	Sang	AT20B				
63	162	DT070138	Bùi Đức	Sơn	DT7A				
64	163	AT200152	Lê Hoàng	Sơn	AT20A				
65	164	CT080250	Bùi Dương Đức	Thanh	CT8B				
66	165	AT150349	Vũ Duy	Thành	AT15C				
67	166	AT200456	Đinh Hồng	Tiến	AT20D				
68	167	AT200460	Nguyễn Đức	Trung	AT20D				
69	168	AT200461	Nguyễn Văn	Trung	AT20D				
70	169	AT190555	Nguyễn Văn	Tuấn	AT19E				
71	170	CT080162	Nông Minh	Tuấn	CT8A				
72	171	AT200263	Ngô Anh	Tuệ	AT20B				
73	172	AT200164	Vũ Đức Thái	Tuệ	AT20A				
74	173	CT080260	Trương Văn	Việt	CT8B				

Hà Nội, ngày tháng năm 20....

CBCTChT thứ nhất

CBCTChT thứ hai

Đại diện Phòng KT&ĐBCLĐT

BIÊN BẢN BÀN GIAO ĐIỂM THI KÈM THEO DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Đợt thi : Thi lại C7D6 - HK1 năm 24-25

Tên học phần : **Giáo dục thể chất 5 - Bóng bàn** Mã học phần : **ATQGTC5** Số TC : **1**
Ngày thi : **24.05.2025** Hình thức thi : **Thực hành** **7h30** Thi tại: **Sân tập**
Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi:..... Vắng:..... Có lý do:..... Không lý do:.....

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Thời gian	Ký tên	Điểm		Ghi chú
							Số	Chữ	
1	7	DT060110	Lữ Tùng	Dương					
2	11	CT070315	Lê Vĩnh	Hà					
3	24	CT070329	Nguyễn Đức	Lương					
4	28	CT070234	Hoàng Văn	Nên					
5	31	CT070142	Nguyễn Chung	Nguyên					
6	38	CT070345	Khổng Trung	Sơn					
7	44	CT070357	Tô Quốc	Tuấn					

Hà Nội, ngày tháng năm 20

Giáo viên chấm thi 1 Giáo viên chấm thi 2 Trưởng Phòng KT&ĐBCLĐT

BIÊN BẢN BÀN GIAO ĐIỂM THI KÈM THEO DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Đợt thi : Thi lại C7D6 - HK1 năm 24-25

Tên học phần : **Giáo dục thể chất 5 - Cầu lông** Mã học phần : **ATQGTC5** Số TC : **1**
Ngày thi : **24.05.2025** Hình thức thi : **Thực hành** **7h30** Thi tại: **Sân tập**
Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi:..... Vắng:..... Có lý do:..... Không lý do:.....

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Thời gian	Ký tên	Điểm		Ghi chú
							Số	Chữ	
1	1	CT070109	Trần Mạnh	Cường					
2	2	DT060209	Hà Văn	Đạt					
3	3	CT050207	Nguyễn Trung	Đạt					Không thi
4	4	CT070311	Phạm Tiến	Dũng					
5	5	CT070115	Trần Hoàng	Dũng					
6	6	CT070312	Kiều Cao	Dương					
7	8	CT070313	Hà Phương	Duy					
8	10	DT060115	Phan Chính	Giáp					
9	12	CT070124	Phan Văn	Hiệp					
10	13	DT060121	Tạ Văn	Hoan					
11	14	DT060221	Hoàng Đình	Hùng					
12	19	CT070134	Lê Đồng Ngọc	Khánh					
13	21	CT070135	Nguyễn Hữu	Lộc					Không thi
14	22	CT070230	Lê Văn	Lợi					
15	23	CT070136	Nguyễn Minh	Long					
16	25	DT040137	Lê Đăng	Minh					Không thi
17	27	CT070233	Vũ Văn	Nam					
18	29	CT070332	Nguyễn Văn	Nghĩa					
19	30	AT130937	Mai Đình	Ngôn					
20	32	CT070338	Nguyễn Gia	Phúc					
21	33	CT070144	Nguyễn Văn	Phúc					
22	35	DT060239	Vũ Minh	Quang					
23	36	CT060133	Nguyễn Xuân	Quý					Không thi
24	39	DT060143	Nguyễn Anh	Tài					
25	42	CT070156	Nguyễn Tiến	Thuận					
26	43	CT070158	Nguyễn Duy	Trường					

Hà Nội, ngày tháng năm 20

Giáo viên chấm thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giáo viên chấm thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng Phòng KT&ĐBCLĐT
(Ký, ghi rõ họ tên)

BIÊN BẢN BÀN GIAO ĐIỂM THI KÈM THEO DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Đợt thi : Thi lại C7D6 - HK1 năm 24-25

Tên học phần : **Giáo dục thể chất 5 - Bóng đá** Mã học phần : **ATQGTC5** Số TC : **1**

Ngày thi : **24.05.2025** Hình thức thi : **Thực hành** **7h30** Thi tại: **Sân tập**

Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi:..... Vắng:..... Có lý do:..... Không lý do:.....

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Thời gian	Ký tên	Điểm		Ghi chú
							Số	Chữ	
1	9	CT070118	Phạm Quang	Duy					
2	15	DT060222	Phạm Đức	Hung					
3	16	DT060224	Đinh Quang	Huy					
4	18	DT060226	Ngô Văn	Khải					
5	26	CT070138	Trịnh Đắc Nhật	Minh					
6	34	CT070145	Nguyễn Anh	Quân					
7	37	DT060142	Phạm Văn	Sang					
8	41	CT070349	Nguyễn Trung	Thành					
9	46	DT060150	Mai Thanh	Tùng					

Giáo viên chấm thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giáo viên chấm thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày tháng năm 20
Trưởng Phòng KT&ĐBCLĐT
(Ký, ghi rõ họ tên)

BIÊN BẢN BÀN GIAO ĐIỂM THI KÈM THEO DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Đợt thi : Thi lại C7D6 - HK1 năm 24-25

Tên học phần : **Giáo dục thể chất 5 - Cờ vua** Mã học phần : **ATQGTC5** Số TC : **1**
Ngày thi : **24.05.2025** Hình thức thi : **Thực hành** **7h30** Thi tại: **Sân tập**
Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi:..... Vắng:..... Có lý do:..... Không lý do:.....

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Thời gian	Ký tên	Điểm		Ghi chú
							Số	Chữ	
1	25	DT040137	Lê Đăng	Minh					

Hà Nội, ngày tháng năm 20

Giáo viên chấm thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giáo viên chấm thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng Phòng KT&ĐBCLĐT
(Ký, ghi rõ họ tên)

BIÊN BẢN BÀN GIAO ĐIỂM THI KÈM THEO DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Đợt thi : Thi lại C7D6 - HK1 năm 24-25

Tên học phần : **Giáo dục thể chất 5 - Bóng rổ** Mã học phần : **ATQGTC5** Số TC : **1**

Ngày thi : **24.05.2025** Hình thức thi : **Thực hành** **7h30** Thi tại: **Sân tập**

Tổng số sinh viên: Số sinh viên dự thi:..... Vắng:..... Có lý do:..... Không lý do:.....

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Thời gian	Ký tên	Điểm		Ghi chú
							Số	Chữ	
1	17	CT070324	Nguyễn Quang	Huy					
2	20	CT070229	Đỗ Đại	Lộc					
3	40	CT060437	Nguyễn Hồng	Thành					
4	45	DT060149	Trương Anh	Tuấn					

Hà Nội, ngày tháng năm 20

Giáo viên chấm thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giáo viên chấm thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng Phòng KT&ĐBCLĐT
(Ký, ghi rõ họ tên)